

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v ly hôn – mâu thuẫn gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Nhì

2. Bà Lương Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thoi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 và ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 408/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn - mâu thuẫn gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Phạm Văn NG, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: 27 ĐH, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt phiên tòa ngày 28/3/2025, có mặt tại phiên tòa ngày 28/4/2025).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Sơn Duyệt – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phan Lượng – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Bị đơn: Bà Châu Bích NG, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 116/4E đường THD, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 05/9/2024 cùng các bản tự khai, nguyên đơn ông Phạm Văn NGH trình bày:

Ông và bà Châu Bích NG tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 21/10/2020 do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Khoảng thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng sinh sống tại nhà trọ số 116/4E THD, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, từ tháng 9 năm 2024 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông thiếu nợ và bà NG gây gổ và có lời nói nặng nhẹ với ông, nói ông ăn chơi không lo làm ăn nên ông chán nản bỏ về nhà mẹ ruột để sinh sống từ đó cho đến nay, cũng từ đó cho đến nay ông bà sống ly thân. Tuy nhiên ông thỉnh thoảng qua nhà trọ để thăm con và cho tiền con, cụ thể ông thường cho tiền bà NG từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng để bà NG lo cho con và dành dụm. Ông xác định từ lúc ly thân đến nay ông không có hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà NG. Vợ chồng chỉ liên lạc với nhau về vấn đề con chung. Hiện tại, bà NG là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Phạm Quốc Thiên A, hàng tháng ông vẫn gửi tiền phụ giúp bà NG nuôi con.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng lẫn nhau, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu. Ông Phạm Văn NGH đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Châu Bích NG.

Về con chung: Ông Phạm Văn NGH xác định ông và bà Châu Bích NG có 01 (một) con chung là Phạm Quốc Thiên A, sinh ngày 04/9/2021. Ông NGH yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà Châu Bích NG trực tiếp nuôi dưỡng, ông NGH cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa ngày 28/4/2025 ông NGH có mặt và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng cụ thể vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, ngày bắt đầu cấp dưỡng là ngày 10/5/2025.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông NGH xác nhận không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bà NG và ông NGH sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho ông NGH được ly hôn với bà NG.

Bị đơn bà Châu Bích NG trình bày: Bà và ông Phạm Văn NG tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 21/10/2020 do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp). Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại nhà trọ số 116/4E THD, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà không đồng ý với lời trình bày của ông NGH, cụ thể bà không bao giờ có lời nói nặng nhẹ với ông NGH, bà luôn động viên khi ông NGH thiếu nợ và luôn tìm cách để giúp ông NGH trả nợ. Từ thời gian ông NGH trở về mẹ ruột sinh sống thì vợ chồng bà vẫn thường xuyên qua lại, vẫn quan hệ vợ chồng bình thường nên không có việc vợ chồng sống ly thân, giữa vợ chồng không có bất cứ mâu thuẫn nào. Thỉnh thoảng ông NGH có chu cấp cho bà khoảng 400.000 đồng đến 500.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng tiền cho con ăn uống sữa, còn lại bà để dành để trả

nợ cho ông NGH. Do áp lực từ gia đình nên ông NG mới nộp đơn ly hôn. Do tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên bà không đồng ý ly hôn với ông NG.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà NG xác định thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên trước yêu cầu ly hôn của ông NGH thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà NG yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Quốc Thiên A, sinh ngày 04/9/2021 do con chung từ trước đến giờ đều sống chung với bà.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà NG đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung mà ông NGH đưa ra là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành theo quy định của pháp luật. Bà thống nhất với ý kiến của ông NGH việc cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, ngày bắt đầu cấp dưỡng là ngày 10/5/2025.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà NG xác nhận không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn NGH được ly hôn với bà Châu Bích NG. Giao con chung Phạm Quốc Thiên A, sinh ngày 04/9/2021 cho bà NG trực tiếp nuôi dưỡng, ông NGH cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn NGH thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là ông Phạm Văn NGH đối với bị đơn bà Châu Bích NG. Bà NG có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

[4] Quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn NGH và bà Châu Bích NG phát sinh từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[5] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn NGH được ly hôn với bà Châu Bích NG vì ông cho rằng vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông có thiếu nợ và bà NG có gây gổ, nói lời nặng nề với ông, bà NG cho rằng ông ăn chơi nên khiến ông chán nản, dần khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Ông cũng dọn về nhà mẹ sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó. Theo bà NG trình bày thì việc ông NGH gây nợ là đúng, nhưng đã là vợ chồng thì bà phải có trách nhiệm khuyên nhủ ông NGH. Tuy nhiên, ông NGH không nghe bà mà ngược lại nghe gia đình phía chồng nên ông đã bỏ hai mẹ con bà ở nhà trọ và quay về nhà cha mẹ ruột ông NGH sinh sống, thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên trước yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn NGH thì bà Châu Bích NG đồng ý.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có NGH vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...*”. Xét thấy, ông NGH xác định không còn tình cảm với bà NG, bà NG cũng xác định không còn tình cảm với ông NGH và đồng ý ly hôn với ông NGH. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa ông NGH và bà NG đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn được nữa, cả hai đã thống nhất thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cho ông Phạm Văn NGH được ly hôn với bà Châu Bích NG.

[6] Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung tên Phạm Quốc Thiên A, sinh ngày 04/9/2021 cho bà Châu Bích NG trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trẻ Ân đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, ngày bắt đầu cấp dưỡng là ngày 10/5/2025.

[7] Tài sản chung và nợ chung: Do các bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn NGH phải chịu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn NGH được ly hôn với bà Châu Bích NG (Giấy chứng kết hôn số 59 ngày 21/10/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Phạm Quốc Thiên A, sinh ngày 04/9/2021. Giao con chung cho bà Châu Bích NG trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn NGH cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi trẻ Ấn đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, ngày bắt đầu cấp dưỡng là ngày 10/5/2025.

Kể từ khi bà Châu Bích NG có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Văn NGH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng ông Phạm Văn NGH còn phải trả lãi cho bà Châu Bích NG theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông Phạm Văn NGH có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Văn NGH và bà Châu Bích NG xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn NGH phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Phạm Văn NGH đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010197 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, ông Phạm Văn NGH còn phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND P.8, quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Mai Thị Công Hoa**